

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:47/2021/HS-ST

Ngày 17-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Lâm; Ông Lê Nam Văn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện

H.L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H.L.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:45/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Viết L, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1993 tại xã Hoằng T, huyện Hoằng H, tỉnh Thanh H.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã Hoằng T, huyện Hoằng H, tỉnh Thanh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết S (đã chết) và bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1953; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ, con: chưa có; Tiền sự: 03, Ngày 02/3/2018 bị chủ tịch UBND xã Hoằng T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng; Ngày 24/4/2018 bị Công an xã Hoằng L xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt tiền là 500.000đồng; Ngày 05/7/2018 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc số 10/QĐ-TA ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoằng H, tỉnh Thanh H. Đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính ngày 05/7/2020 nhưng tính đến ngày phạm tội lần này (ngày 03/6/2021) chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; Tiền án: không; Là đối tượng nghiện chất ma túy.

Lê Viết L bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh H. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Bị hại:** Bà Vũ Thị L, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Thị T, xã Tiến L, huyện H.L, tỉnh Thanh H.

*** Người làm chứng:**

1. Cháu Trương Thu Ph, sinh ngày 14/11/2009 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Thị T, xã Tiến L, huyện H.L, tỉnh Thanh H.

2. Chị Lê Thị Ph, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 3, xã Hoàng T, huyện Hoàng H, tỉnh Thanh H.

3. Ông Nguyễn Bá Kh, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Hảo N, xã Hoàng Q, huyện Hoàng H, tỉnh Thanh H.

4. Anh Hoàng Đình A, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn 2, xã Hoàng T, huyện Hoàng H, tỉnh Thanh H.

5. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Xuân H, xã Tiến L, huyện H.L, tỉnh Thanh H.

*** Người chứng kiến:**

Anh Trương Danh H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Thị T, xã Tiến L, huyện H.L, tỉnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 03 tháng 6 năm 2021, Lê Viết L sinh năm 1993 cư trú ở thôn 2, xã Hoàng T, huyện Hoàng H, tỉnh Thanh H đi bộ đến nhà anh rể là anh Hoàng Đình A sinh năm 1972 ở Thôn 3, xã Hoàng T, huyện Hoàng H mượn chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C3, biển số đăng ký 36AA-168.24 và nói với anh rể là để đi công việc, nhưng thực chất là L mượn xe để đi mua chất ma túy về sử dụng. Sau đó, do không có đủ tiền mua chất ma túy nên L điều khiển xe đi đến nhà anh Hoàng Văn Đ sinh năm 1991 ở thôn Xuân H, xã Tiến L, huyện H.L để rủ anh Đ góp tiền mua chất ma túy, nhưng anh Đ không có ở nhà nên L điều khiển xe đi tìm.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi L điều khiển xe đi tìm anh Đ đến đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Thị T, xã Tiến L, huyện H.L thì nhìn thấy cháu Trương Thu Ph sinh năm 2009 đang điều khiển xe đạp điện chở bà nội là bà Vũ Thị L sinh năm 1955 cùng cư trú ở thôn Thị T, xã Tiến L, huyện H.L đi phía trước cùng chiều. L tăng ga, điều khiển xe đi song song phía bên trái xe của cháu Ph và nói: “*Em ơi đi đâu về đấy, cho anh xin số điện thoại được không*”, nhưng cháu Ph không nói lại và vẫn điều khiển xe đi. Bà L1 ngồi sau xe nghe thấy vậy thì kéo khẩu trang đang đeo xuống và nói với L: “*Đi đi, bố nó đang đi phía sau kia*”. Khi bà L1 kéo khẩu trang xuống thì L nhìn thấy ở tai trái bà L1 có đeo một chiếc bông tai hình tròn, màu vàng. Do đang cần tiền mua ma túy để sử dụng và nghĩ rằng chiếc bông tai đó là vàng nên L nảy sinh ý định giật chiếc bông tai của bà L1. L điều khiển xe đi chậm lại phía sau xe của cháu Ph để quan sát. Thấy phía trước không có người và vật cản, có thể dễ dàng chạy thoát nên L tăng ga, điều khiển xe đi song song cách phía bên trái xe của cháu Ph khoảng 50cm và nói: “*Em ơi, đi chơi không?*” nhằm mục đích để cháu Ph và bà L1 không nghi ngờ.

Thấy bà L1 không đề ý, L dùng tay phải giật chiếc bông tai vàng 10k, hình tròn, đường kính khoảng 02cm của bà L1 đang đeo ở tai trái, làm cho bà bị một vết xước da ở daï tai trái kích thước 03mm x 01mm. Sau đó, L cầm chiếc bông tai ở tay và tăng ga, điều khiển xe bỏ chạy. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L mang chiếc bông tai đã giật được của bà L1 đến bán cho ông Nguyễn Bá Kh sinh năm 1964 cư trú ở thôn Hảo N, xã Hoàng Q, huyện Hoàng H là thợ kim hoàn và kinh doanh vàng được số tiền 270.000 đồng, sau đó L điều khiển xe máy đi về trả cho ông Hoàng Đình A. Đến trưa cùng ngày, L ngồi nhờ xe của một nam thanh niên không quen biết đi đến khu vực Cầu L thuộc địa phận thị trấn Hà Tr, huyện Hà Tr rồi dùng toàn bộ số tiền vừa bán chiếc bông tai mà có mua chất ma túy của một người đàn ông không quen biết về sử dụng hết.

Cùng ngày 03 tháng 6 năm 2021, bà Vũ Thị L gửi đơn báo cáo đến Công an xã Tiến L đề nghị giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật. Công an xã Tiến L đã tiếp nhận đơn, ghi lời khai rồi chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Theo báo cáo của bà Vũ Thị L, đôi bông tai hình tròn, loại vàng tây 10k, mỗi chiếc bông tai 03 phân vàng bà mua vào khoảng năm 2018 với giá khoảng 750.000 đồng/01 chiếc.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 300/CSHS, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện H.L xác định giá trị chiếc bông tai của bà Vũ Thị L tại thời điểm bị chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 27/KL-HĐĐGHS ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá kết luận: 01 bông tai vàng 10k, loại khuyên tai hình tròn đường kính khoảng 02cm, mua năm 2018 có giá 666.000 đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Bà Vũ Thị L và Lê Viết L đã được thông báo nội dung kết luận định giá, cả hai người đều đồng ý và không có ai ý có kiến hay đề nghị gì về kết quả định giá.

Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L đã xem xét dấu vết trên thân thể bà Vũ Thị L; khám nghiệm, xác định và vẽ sơ đồ, chụp ảnh hiện trường nơi xảy ra vụ việc; tạm giữ dữ liệu điện tử là 02 đoạn video, trong đó 01 đoạn có thời lượng 40 giây và 01 đoạn có thời lượng 22 giây từ Camera của gia đình bà Vũ Thị M sinh năm 1973 ở thôn Thị T, xã Tiến L, huyện H.L ghi lại nội dung vụ việc, 02 đoạn video được lưu giữ trong 01 đĩa DVD và được niêm phong trong 01 phong bì; tạm giữ của Lê Viết L 01 áo sơ mi màu trắng có sọc kẻ đứng màu đen, 01 áo thun cộc tay màu xanh lá cây và 01 quần ngắn màu trắng là quần áo mà L đã mặc khi giật bông tai vàng của bà L1; tạm giữ của anh Hoàng Đình A 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển số đăng ký 36AA-168.24 cùng với Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên chủ xe là Lê Thị Phúc, địa chỉ ở Thôn 3, xã Hoàng T, huyện Hoàng H. Đối với chiếc bông tai vàng mà L đã giật được của bà L1, sau khi mua của L thì ông Nguyễn Bá Kh đã nấu chảy và làm thành sản phẩm khác bán cho khách hàng, nên không thu giữ được.

Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L đã quyết định trả lại xe máy nhãn hiệu ESPERO, biển số đăng ký 36AA-168.24 cùng với Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho chị Lê Thị Ph.

Áo sơ mi, áo thun và quần ngố hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.L.

Bà L1 yêu cầu Lê Viết L phải bồi thường giá trị chiếc bông tai đã chiếm đoạt của bà là 666.000 đồng; không yêu cầu xem xét, giải quyết về vết xước ở dải tai trái.

Tại cáo trạng số 49/CT-VKSHL ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L đã truy tố bị cáo Lê Viết L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

Xét tính chất, mức độ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L giữ nguyên quan điểm về việc truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ Điều 171 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Viết L phạm tội Cướp giật tài sản.

+ Hình phạt chính:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Viết L mức án từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam - 08/6/2021.

+ Hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa được hưởng lợi bất chính từ tài sản do phạm tội mà có, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng, tài sản: Trả lại 01 áo sơ mi, 01 áo thun và 01 quần ngố hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.L cho bị cáo.

Lưu giữ 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn video ghi lại nội dung vụ việc trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà Vũ Thị L số tiền 666.000 đồng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H.L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ ngày 03/6/2021, trên đoạn đường liên thôn thuộc địa phận thôn Thị T, xã Tiên L, huyện H.L. Cháu Trương Thu Ph đang điều khiển xe đạp điện lai bà nội là Vũ Thị L ngồi sau thì bị Lê Viết L điều khiển xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, số loại 50C3, biển số đăng ký 36AA-168.24 đi cùng chiều tiếp cận rồi áp sát giật 01 chiếc bông tai vàng 10k trị giá 666.000 đồng của bà Vũ Thị L đang đeo ở tai trái rồi tăng ga bỏ chạy.

Hành vi điều khiển xe máy cướp giật tài sản, đây là phương tiện có nguồn nguy hiểm cao dễ gây ảnh hưởng tính mạng, sức khỏe của người bị hại nên được coi là hành vi “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Do đó, Lê Viết L đã phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng số 49/CT-VKSHL ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H.L truy tố bị cáo Lê Viết L về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng về hành vi phạm tội.

Hành vi cố ý phạm tội của bị cáo thực hiện rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe và thiệt hại về tài sản của bị hại và thấy trước hậu quả của hành vi đó nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và để mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Bản thân bị cáo có 3 tiền sự: Ngày 02/3/2018 bị chủ tịch UBND xã Hoàng T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng; Ngày 24/4/2018 bị Công an xã Hoàng L xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mức phạt tiền là 500.000 đồng; Ngày 05/7/2018 bị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính ngày 05/7/2020 được trở về nhưng lại tiếp tục vi phạm, cho thấy tuy đã được cải tạo giáo dục, bị cáo vẫn không chịu rèn luyện, tu dưỡng mà ngược lại vẫn tiếp tục phạm tội do cố ý là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt.

Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Viết L là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải trả lại về giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho bị hại theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 666.000đồng cho bà Vũ Thị L.

[7] Về xử lý vật chứng: Áo sơ mi, áo thun và quần ngố thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Lưu giữ 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn video ghi lại nội dung vụ việc trong hồ sơ vụ án.

[8] Các vấn đề khác: Đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, biển số đăng ký 36AA-168.24 cùng với Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy được trả cho chị Lê Thị Phúc là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

Ông Nguyễn Bá Kh là người đã mua chiếc bông tai vàng của Lê Viết L, nhưng không biết đó là tài sản do L phạm tội mà có. Quá trình điều tra, xác định ông Nguyễn Bá Kh không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm đối với ông Nguyễn Bá Kh là đúng quy định.

Đối với người nam thanh niên đã bán chất ma túy cho Lê Viết L ở khu vực Cầu L thuộc địa phận thị trấn Hà Tr, huyện Hà Tr. Trên cơ sở lời khai của L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H.L đã tiến hành kiểm tra, xác minh nhưng chưa xác định được nên đã tách hồ sơ, tài liệu để tiếp tục kiểm tra, xác minh và xem xét, xử lý sau.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* **Áp dụng:** Điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 48 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 584; 585; 589 BLDS; khoản 3 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Viết L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Viết L 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2021.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Vũ Thị L số tiền 666.000đ (sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

* **Về vật chứng:** Trả lại cho bị cáo 01 áo sơ mi màu trắng có sọc kẻ đứng màu đen, 01 áo thun cộc tay màu xanh lá cây và 01 quần ngố màu trắng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện H.L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2021 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện H.L và Chi cục THADS huyện H.L. Lưu giữ 01 đĩa DVD chứa 02 đoạn video ghi lại nội dung vụ việc trong hồ sơ vụ án.

*** Về án phí:** Bị cáo Lê Viết L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H.L;
- Bị cáo; Bị hại;
- Tòa án ND tỉnh Thanh H;
- Chi cục THADS huyện H.L;
- Công an huyện H.L;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Sang

